

Bản án số: 341/2022/HSPT  
Ngày: 17/5/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sơn;

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tuyền;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Ông Vũ Văn Biểu - Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1162/2021/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Sùng A D, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Bị cáo bị kháng nghị:**

**Sùng A D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/01/1992, tại huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Sáu S, sinh năm 1958 và bà Vừ Thị T, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ; từ năm 2010 sống chung như vợ chồng với Vừ Thị H, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Ngày 21/01/2021 bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an huyện T, tỉnh Điện Biên. Ngày 29/01/2021 bị cáo được chuyển đến tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Điện Biên đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D:** NBC, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại

phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 7/2020, Sùng A D, quen biết và nảy sinh tình cảm yêu đương và đã giao cấu với Thào Thị M, sinh tháng 10 năm 2005 tại nhà M ở bản H, xã P, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khoảng tháng 8/2020, D và M đến tỉnh Đắk Lắk làm thuê và sống cùng nhau nên thường xuyên có quan hệ tình dục, sau đó M phát hiện mình có thai và đã nói cho D biết.

Ngày 14/01/2021, D và M về nhà xin phép mẹ M cho D cưới M làm vợ. Vào khoảng 18 giờ ngày 14/01/2021, tại nhà M gồm có M, D, Giàng Thị I là mẹ đẻ M, Thào A T và Thào A C là các anh trai ruột của M cùng một số người khác cùng ngồi ăn cơm, D đã xin phép bà I được cưới M về làm vợ vì M đã mang thai là con của D. Mọi người trong gia đình nói phải hỏi ý kiến M, nhưng M không đồng ý vì cho rằng D không thương M thật lòng, không có nhà cửa ổn định. Do M đã có thai và không đồng ý lấy D nên bà I, anh T, anh C thống nhất yêu cầu D phải bồi thường danh dự cho M. D đồng ý, nhưng do không có tiền nên đã đưa 500.000 đồng và để lại chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, màn hình cảm ứng để M sử dụng. Ngày 16/01/2021, D đi xe khách về nhà ở huyện T, vì còn bức tức do M không đồng ý làm vợ mình nên sáng ngày 17/01/2021, D đón xe khách quay trở lại nhà M để hỏi rõ nếu M không đồng ý lấy D thì D sẽ giết chết M rồi D tự sát chết cùng. Khoảng 10 giờ ngày 17/01/2021, D đến nhà M thấy không có ai ở nhà, D đi bộ ra đường bản thì gặp và hỏi người phụ nữ không biết tên nói lại M đi cắt cỏ gianh ở trên rừng và chỉ đường đi, D đi tìm gặp M. Trên đường đi, D vào lán nương của anh Thào A K, người cùng bản H hỏi mượn được 01 con dao nhọn có tổng chiều dài 42cm, phần lưỡi dài 22,5cm, bản rộng nhất là 4,5cm, sống dao dày 0,6cm, cán dao bằng gỗ. D nói dối anh K là mượn dao đi đào củ rừng. Khoảng 13 giờ cùng ngày, D thấy M đang cùng chị dâu là Giàng Thị K cắt cỏ gianh tại khu vực đồi Thẩm Khỏa, bản H, xã P, huyện T. D đến đứng đối diện với M và hỏi có chịu cưới D không? M nói không đồng ý, D nói: Nếu M không chịu lấy D thì D giết chết M rồi tự sát chết theo M. Khi đó, chị K đứng cách D và M hơn 02m nhìn thấy D dùng tay trái túm vào cổ áo của M, tay phải cầm dao nhọn giơ lên ngang ngực nhằm vào vùng ngực của M đâm một nhát theo hướng từ sau về trước gây một vết thương có kích thước 03cm x 2,2cm, cách núm vú phải 08cm, cách xương ức 03cm, M kêu lên một tiếng rồi ngã gục xuống đất. Sau khi đâm M xong, D liền rút dao ra tự đâm vào vùng bụng của mình gây vết thương có kích thước 05cm x 07cm, cách rốn 09cm, cách núm vú trái 13cm, sau đó D rút dao ra ném sang bên trái cách vị trí của D 6,8m. Giàng Thị K thấy vậy sợ quá đã chạy đi gọi mọi người đến đưa D

và M đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T. Ngày 25/01/2021, Thảo Thị M ra viện, ngày 27/01/2021 Sùng A D ra viện.

Ngày 09/6/2021, Thảo Thị M đã sinh một con trai tại lán nường của gia đình ở bản H, xã P, huyện T, không có ai đỡ và cũng chưa khai sinh do sau sinh đến ngày 11/6/2021 cháu bé đã chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 81/TgT ngày 31/3/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Thảo Thị M tại thời điểm giám định là 2% (hai phần trăm); Dấu vết thương tích để lại trên thân thể Thảo Thị M phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn gây nên; Có 01 thai trong buồng tử cung, tuổi thai khoảng 20 tuần, tim thai dương tính.

Tại Bản kết luận giám định số 2545/C09-TT3 ngày 16/4/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trên các mảnh lá cây ghi thu tại vị trí số 1 có dính máu của Sùng A D; Trên con dao ghi thu tại vị trí số 2 có dính máu của Sùng A D và Thảo Thị M.

Tại Bản kết luận giám định số 120/GĐ-PY ngày 17/5/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao gửi giám định có thể gây nên thương tích cho Thảo Thị M, phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc, nhọn gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 5363/C09-TT3 ngày 15/7/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Cháu bé (sinh ngày 09/6/2021) có mẫu máu và mẫu dây rốn gửi giám định là con đẻ của Sùng A D và Thảo Thị M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y độ tuổi số 6132/C09-TT1 ngày 30/7/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Căn cứ mức độ phát triển của cơ thể, sự phát triển và cốt hóa của các xương, khám chuyên khoa và các xét nghiệm, xác định độ tuổi của Thảo Thị M tại thời điểm giám định (tháng 7 năm 2021) là: 15 năm 09 tháng đến 16 năm 03 tháng. Như vậy, tại thời điểm tháng 01 năm 2021, độ tuổi của Thảo Thị M là: 15 năm 03 tháng đến 15 năm 09 tháng. Thời điểm D có hành vi quan hệ tình dục với Thảo Thị M lần đầu tiên vào tháng 7/2020 khi M đang trong độ tuổi: 14 năm 09 tháng đến 15 năm 03 tháng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 09/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã căn cứ các điểm b, c, n khoản 1 Điều 123 và điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội “Giết người” và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng các điểm b, c và n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A D 15 (mười lăm)

năm tù về tội “Giết người”. Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Sùng A D 04 (bốn) năm tù về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Sùng A D phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/01/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VC1-HS đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HS-ST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo D về tội “Giết người” với lý do: Hành vi phạm tội giết người của bị cáo D là phạm tội chưa đạt, bị hại chỉ bị thương tích nhẹ 2%, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Theo đó kháng nghị cho rằng hình phạt 15 năm tù về tội giết người đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo D từ 2 đến 3 năm tù về tội “Giết người”. Luật sư bào chữa cho bị cáo D cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo D 15 năm tù về tội giết người là nặng. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế nên không kháng cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, giảm hình phạt cho bị cáo D về tội giết người, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về địa phương làm ăn lương thiện.

Sau khi xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của bị cáo Sùng A D và Luật sư bào chữa cho bị cáo, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Sùng A D không kháng cáo nhưng trong thời hạn quy định của pháp luật, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quyết định kháng nghị giảm hình phạt cho bị cáo D về tội giết người. Do đó, vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm trên cơ sở có kháng

nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1.] Về tội danh và áp dụng điều luật:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo D vẫn khai nhận do quan hệ yêu đương, nên đã nhiều lần quan hệ tình dục với Thào Thị M sinh năm 2005 và do M không đồng ý cưới làm vợ của D nên D đã dùng dao nhọn đâm M một nhát vào vùng ngực nhằm tước đoạt tính mạng của M trước sau đó đâm vào bụng mình để chết cùng M nhưng hậu quả là cả hai người chỉ bị thương. Trong đó, chị M giảm sức khỏe 2% còn bị cáo từ chối giám định. Lời khai của bị cáo D trước sau thống nhất, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật đã thu giữ là con dao gây án của bị cáo; các thương tích trên người của D và chị M; phù hợp với lời khai của Thào Thị M, kết quả thực nghiệm điều tra và các kết luận giám định về thương tích của chị M, giám định về con dao bị cáo sử dụng đâm bị hại; giám định về độ tuổi của Thào Thị M và cháu bé do chị M đẻ ra bị chết là con của D và M, phù hợp với lời khai của người làm chứng là chị Giàng Thị K. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo D về tội “Giết người” và tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b, c, n khoản 1 Điều 123 và điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt và kháng nghị của Viện kiểm sát:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Sùng A D về tội giết người, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội giết người trong hoàn cảnh bức xúc vì chị M không đồng ý cho D cưới làm vợ mặc dù chị M đã có thai với D. Nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; khai báo thành khẩn, hậu quả chết người chưa xảy ra và chị M chỉ bị thương tích 2%, bản thân bị cáo cũng bị thương ở bụng phải phẫu thuật. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng rừng núi nên nhận thức, hiểu biết pháp luật hạn chế. Hiện tại hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nên trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, giảm một phần hình phạt cho bị cáo đối với tội “Giết người”.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2021/HSST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt đối với bị cáo Sùng A D đối với tội “Giết người” như sau:

Áp dụng điểm b, c, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng A D 14 năm tù về tội “Giết người”. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù của tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Buộc bị cáo Sùng A D chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2021.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ KĐKT I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HSVA, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Sơn**